

KẾ HOẠCH
Công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp
06 tháng cuối năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BTP ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về chính sách, pháp luật, các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là các nhiệm vụ được xác định trong Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ¹ gắn với các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2025; định hướng công tác nhiệm kỳ 2026 - 2030 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Chủ động thông tin báo chí nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành; kịp thời nắm bắt, phản hồi thông tin báo chí phản ánh về những vấn đề được dư luận quan tâm, đồng thời, tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành tới đời sống xã hội.

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại các văn bản, đề án về công tác truyền thông, tuyên truyền.

2. Yêu cầu

- Bám sát đường lối, quan điểm của Đảng, quy định pháp luật về phát ngôn, cung cấp thông tin, bảo mật thông tin và nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành

¹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Tư pháp trong năm 2026. Thông tin, truyền thông phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, bảo đảm chính xác, kịp thời, có chất lượng.

- Tăng cường tính chủ động, phản ứng nhanh trong truyền thông chính sách và xử lý thông tin truyền thông, nhất là đối với các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm hoặc các chính sách lớn, phức tạp, có tác động rộng.

- Đảm bảo phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan báo chí thuộc Bộ trong thực hiện các nhiệm vụ truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý trong cung cấp thông tin cho báo chí, xác định cụ thể thời gian, phân công rõ ràng trách nhiệm chủ trì, phối hợp.

- Các hoạt động được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng nhu cầu thông tin của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan báo chí; thường xuyên đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung trọng tâm truyền thông

1.1. Truyền thông các sự kiện chính trị - thời sự quan trọng của Đảng, Nhà nước trong năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2030 trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 gắn với vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp (kết quả của Bộ, ngành trong triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước).

1.2. Kết quả, tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về đổi mới, sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; trung tâm tài chính quốc tế bảo đảm kịp thời, khả thi, hiệu quả, dân chủ, minh bạch, dễ áp dụng trên thực tế, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao “năng suất và chất lượng” xây dựng pháp luật; chi phí tuân thủ thấp; tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính; tăng cường phản ứng chính sách; nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật.

- Việc hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bảo đảm thực thi pháp luật, qua đó tạo môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026-2030.

- Việc hoàn thiện pháp luật theo định hướng tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

- Việc xây dựng Đề án “Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật của Bộ Tư pháp.

1.3. Tổ chức truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng các Dự án Luật, Pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo: Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi); Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi); Luật Luật sư (sửa đổi); Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi); Luật Đô thị đặc biệt; Luật về văn bản quy phạm pháp luật (thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Đề án xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; các dự thảo Nghị định, văn bản, đề án khác...

1.4. Nội dung các chính sách, quy định mới, quan trọng của các dự thảo đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi đến Bộ Tư pháp thẩm định theo thẩm quyền nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

1.5. Tình hình và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự do Quốc hội, Chính phủ giao; công tác giải quyết các vụ việc THADS trọng điểm, phức tạp, kéo dài; đẩy mạnh thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

1.6. Hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kết quả triển khai Hệ thống Thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; các hoạt động về tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp; kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về tuyên truyền, quản lý, vận hành Bộ Pháp điển.

1.7. Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương và các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026.

1.8. Công tác quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công gắn với công tác kiểm tra trong các lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ tư pháp; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; hành chính tư pháp... đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với từng lĩnh vực cụ thể; công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, trợ giúp pháp lý tại Tòa án nhân dân và trong điều tra hình sự 24/24 giờ; việc tổ chức, thực hiện Đề án xây dựng chế định Luật sư công; truyền thông về thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1.9. Tình hình triển khai các hoạt động chuyên đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về Cổng Pháp luật quốc gia và các hoạt động truyền thông khác trên Cổng Pháp luật quốc gia.

- Chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; quyết liệt triển khai, phấn đấu về đích sớm các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ²; việc triển khai, tổng kết Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến hết năm 2030; xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường mạng.

- Tình hình triển khai Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2026 (*ban hành kèm theo Quyết định số 3758/QĐ-BTP ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*).

² Quyết định phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với nhiệm vụ cải cách thể chế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

1.10. Kết quả triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Kết quả và thực thi việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; Việc góp ý, thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Việc công bố, công khai TTHC; đánh giá tác động, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính; Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu; Việc cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số và Đề án 06; Đổi mới việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa các cấp; Việc thực hiện tiêu chí Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả (theo Công văn số 2857/HD-BTP ngày 29/4/2026) tại các địa phương; Công tác chỉ đạo điều hành về cải cách, kiểm soát TTHC của lãnh đạo các cấp...

1.11. Việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế, nâng cao trách nhiệm phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, xử lý hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế, kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam.

Các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp, tập trung vào các sự kiện có sự chủ trì, tham gia của Lãnh đạo Bộ và các sự kiện quan trọng như Diễn đàn pháp luật ASEAN 2026.

1.12. Các hoạt động hướng tới kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2026); Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Thi hành án dân sự (19/7/1946 - 19/7/2026) và những ngày lễ kỷ niệm của các đơn vị thuộc Bộ; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện các phong trào thi đua; những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp.

1.13. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

1.14. Những vấn đề khác được dư luận quan tâm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp.

1.15. Tổ chức truyền thông về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; các chuyên công tác, làm việc với các bộ, ngành, địa phương; các hội nghị, hội thảo, sự kiện quan trọng của Bộ, ngành Tư pháp.

(Chi tiết tại Phụ lục thực hiện các nhiệm vụ truyền thông trọng tâm về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp 06 tháng cuối năm 2026).

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường sự chủ động của các đơn vị trong việc nắm bắt thông tin, dư luận, kịp thời phản ứng, cung cấp thông tin, định hướng truyền thông; thực hiện trách nhiệm phối hợp với Người phát ngôn của Bộ Tư pháp trong việc cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Đổi mới, đa dạng các loại hình, sản phẩm truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong công tác truyền thông, chú trọng xây dựng sản phẩm truyền thông có tính thường xuyên, tạo được điểm nhấn, hấp dẫn, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân và xã hội về các lĩnh vực hoạt động của Bộ, Ngành.

2.3. Đổi mới công tác cung cấp thông tin cho báo chí theo hướng chủ động, kịp thời, gắn chặt với truyền thông chính sách ngay từ quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; đặc biệt đối với các đề án, dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm; xây dựng và triển khai cơ chế theo dõi, tiếp nhận, xử lý thông tin báo chí và phản ứng nhanh đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc các tình huống phát sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Bộ, ngành Tư pháp.

2.4. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi hoặc xây dựng Quy chế thay thế Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự để phù hợp với tình hình cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành Tư pháp và các quy định mới về báo chí; sự chủ động, dẫn dắt của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật trong thực hiện công tác thông tin các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp, truyền thông chính sách, góp phần lan toả sâu rộng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp.

2.5. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế Quản lý hoạt động báo chí, xuất bản và truyền thông của Bộ Tư pháp; Quy chế Phối hợp thực hiện truyền thông chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo hoặc ban hành theo thẩm quyền.

2.6. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và các cơ quan thông tấn báo chí ở trung ương và địa phương để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; duy trì, phát triển mạng lưới phối hợp thực hiện công tác truyền thông ở trung ương và địa phương để khai thác, huy động mọi nguồn lực cùng tham gia thực hiện.

2.7. Bảo đảm kinh phí cho công tác truyền thông của Bộ, ngành Tư pháp.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Phân công trách nhiệm

- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và yêu cầu công tác tại đơn vị để chủ động lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện phù hợp, bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chỉ đạo tổ chức thực hiện những nội dung truyền thông trọng tâm được nêu tại mục II Kế hoạch; định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị được giao tại Kế hoạch này gửi về Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý để tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

- Các đơn vị báo chí thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ kịp thời đưa tin, xây dựng các sản phẩm truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; tham gia xây dựng thông cáo báo chí và kết nối, lan tỏa thông tin truyền thông trên các cơ quan báo chí khác.

3.2. Kinh phí thực hiện

- Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch tự đảm bảo kinh phí thực hiện trong nguồn kinh phí đã được phân bổ theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn lực xã hội hóa, kinh phí hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định của pháp luật./.